

Số: *M9* /CTr-UBND

Hà Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2014

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

**Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ và
Chương trình số 99-CTr/TU Ngày 01/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị**

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình hành động số 99-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Trên cơ sở thực hiện và dự báo tình hình thực tiễn triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng Chương trình hành động Hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ các Nghị quyết, Chương trình về hội nhập quốc tế của Trung ương đã ban hành nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 99-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Chương trình 99-CTr/TU) và Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ;

b) Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và cán bộ, đảng viên, nhân dân về mục tiêu, quan điểm, đường lối chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế; tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị cao;

c) Xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định nội dung công việc, lộ trình cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị của tỉnh trong việc triển khai thực hiện Hội nhập quốc tế;

b) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình số 99-CTr/TU và các Nghị quyết, Chương trình về Hội nhập quốc tế nhằm đạt các mục tiêu về hội nhập quốc tế đã đề ra, kết hợp hài hòa với nội dung các bộ, ngành Trung ương triển khai đến tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết về Hội nhập quốc tế

a) Triển khai đồng bộ, đầy đủ, nghiêm túc tinh thần Hội nhập quốc tế được các cấp Trung ương, địa phương ban hành, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW; Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới; Chương trình số 99-CTr/TU, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về hội nhập quốc tế, nhất là các cơ hội và thách thức của hội nhập quốc tế trong từng ngành, từng lĩnh vực đến các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức Đảng các cấp, các doanh nghiệp, các địa phương trong tỉnh và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng.

b) In ấn, phát hành tài liệu, cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh Hà Giang trên các kênh truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng như: Các bản tin, tạp chí, báo điện tử và các kênh truyền hình của địa phương, trong đó có tiếng dân tộc, tiếng nước ngoài phù hợp với chủ trương “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế” đến các đối tác, cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nắm bắt và thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan trong và ngoài tỉnh;

c) Quản lý chặt chẽ đúng quy định thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương, tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội; đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh;

d) Chủ động, thông tin kịp thời về những vấn đề trong nước và quốc tế được dư luận quan tâm như quan hệ Việt Nam - Trung Quốc và tình hình bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước... đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các biểu hiện “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch;

đ) Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền thông qua các hoạt động tư vấn, giải đáp, tháo gỡ vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện hội nhập theo hướng chuyên sâu, cụ thể phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục triển khai tuyên truyền phổ biến những kiến thức có liên quan đến hội nhập quốc tế cho đối tượng là cán bộ công chức, viên chức các sở, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các Hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực hội nhập quốc tế

a) Thành lập BCĐ Hội nhập quốc tế của tỉnh; xây dựng cơ chế chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, phối hợp trong triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị, doanh nghiệp trong xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp với lộ trình và cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, yêu cầu hội nhập của tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong đó xác định nội dung, lĩnh vực, điều kiện lợi thế của tỉnh để phát huy, tập trung, tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi để thu hút đầu tư, đảm bảo lợi ích quốc gia, phù hợp với tỉnh;

c) Rà soát toàn bộ các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, lao động, đầu tư, xuất nhập khẩu, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, khai thác bền vững và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh cũng như liên kết vùng trong phát triển;

d) Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; từng bước bố trí, sắp xếp để mỗi huyện, thành phố và các ngành đặc thù có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách làm công tác ngoại vụ. Đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, chuyên môn liên quan trực tiếp và gián tiếp tới hội nhập quốc tế của các ngành, đơn vị, doanh nghiệp của tỉnh. Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo trong nước và quốc tế về chuyên môn, ngoại ngữ. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo để chủ động ứng phó với thời cơ, thách thức và tận dụng cơ hội thuận lợi từ hội nhập quốc tế đối với sự phát triển của tỉnh và quốc gia;

e) Tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, đặc biệt là tri thức về quản lý và khoa học công nghệ, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; tăng cường năng lực về công nghệ thông tin;

f) Thu hút nguồn lực và sự hỗ trợ của người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các dự án phát triển khoa học kỹ thuật, chuyên gia, ứng dụng công nghệ cao;

g) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ báo cáo viên của địa phương; cập nhật thông tin mới, những chính sách và những vấn đề cảnh báo trong quá trình hội nhập.

3. Hội nhập kinh tế quốc tế

a) Rà soát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X "về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới" (WTO); Chương trình hành động của Tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết số 10-NQ/TU Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về việc phát triển kinh tế biên mậu, giai đoạn 2012-2015;

b) Thiết lập kênh thông tin thường xuyên với Tham tán thương mại Việt Nam tại các nước trên thế giới và khu vực trong việc mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, phù hợp với điều kiện, định hướng và trình độ phát triển của tỉnh Hà Giang;

c) Tăng cường công tác phối hợp quản lý các tổ chức quốc tế, các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài, các hoạt động của tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài;

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức về hội nhập quốc tế, các chính sách thu hút đầu tư, phổ biến kiến thức về AFTA, BTA, WTO, FTA và các lộ trình thực hiện cam kết của nước ta khi gia nhập WTO trong lĩnh vực tài chính, kinh tế, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, an ninh quốc phòng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh;

e) Các ngành, đơn vị tham mưu với UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến về các chiến lược, đề án, dự án, báo cáo chuyên đề có nội dung liên quan đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh; Trong đó có đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh. Hiện đại hóa hoạt động hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;

g) Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, tích cực, chủ động quan hệ hợp tác với Trung Quốc hướng tới ký kết các thỏa thuận hợp tác với một số tỉnh, thành phố, nhà đầu tư của Trung Quốc. Mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế với các nước có tiềm năng trong khu vực và trên thế giới, phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh.

h) Kêu gọi, thu hút nguồn lực của kiều bào nước ngoài hướng về xây dựng và phát triển tỉnh; tạo điều kiện để kiều bào, các trí thức yêu nước, các tổ chức hội hữu nghị làm cầu nối trong quan hệ hợp tác giữa tỉnh và các địa phương, tổ chức nước ngoài, qua đó quảng bá cho Tỉnh về tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu cần hỗ trợ của địa phương.

4. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân

a) Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức, địa phương nước ngoài mà tỉnh đã thiết lập quan hệ như tỉnh Vân Nam, Thành phố Bách Sắc và Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc, nhằm đưa các quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững. Đồng thời, xây dựng lộ trình phát triển quan hệ hợp tác với các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế có tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước trong khối ASEAN, nhằm tăng cường đan xen lợi ích trên các lĩnh vực;

b) Tiếp tục chỉ đạo các huyện biên giới trao đổi hội đàm kết nghĩa thôn, xóm, xã hai bên biên giới, tổ chức thí điểm kết nghĩa cặp xóm Mỏ phàng, xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc với xóm Sán Trồ, trấn Điền Bồng, huyện Phú Ninh; cặp xóm Bản phố, xã Chí Cà, huyện Xín Mần với xóm Tà Chải, trấn Chín Sang, huyện Mã Quan, trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình. Xây dựng cơ chế, chính sách, điều kiện thuận lợi để cư dân biên giới tăng cường giao lưu, qua lại thăm thân, trao đổi hàng hóa, thúc đẩy kinh tế biên mậu;

c) Tích cực quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao trong nước và nước ngoài để phát triển quan hệ đối ngoại. Tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ từ các bộ, ngành trung ương để khai thác phát huy hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế Việt Nam đã ký kết, gia nhập; các cơ chế hợp tác trong khuôn khổ WTO, GMS, FTA và lợi thế khi Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TTP). Chủ động tham gia vào các diễn đàn, hội nghị dành cho các địa phương trong khu vực và trên thế giới;

d) Triển khai thực hiện hiệu quả Thông báo số 73-TB/TW ngày 08/02/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 6/7/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới;

e) Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân các nước, thúc đẩy, tăng cường đối ngoại nhân dân với các đối tác chiến lược, tích cực ủng hộ các lực lượng tiến bộ trên thế giới nhằm góp phần hình thành và từng bước mở rộng giao lưu, hợp tác với bạn bè thế giới, đối tác quốc tế, toàn diện; tranh thủ được nguồn lực quốc tế góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thành lập Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Hà Giang.

g) Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, có cơ chế phối hợp cụ thể tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh. Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức;

h) Tích cực hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh trong việc tăng cường hoạt động đối ngoại của Quốc hội và thực hiện việc giám sát trong tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

5. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh

a) Đẩy mạnh hợp tác về quốc phòng, an ninh với địa phương các nước có quan hệ hữu nghị, từng bước đưa hợp tác quốc phòng, an ninh đi vào chiều sâu, hiệu quả; chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội;

b) Tổ chức các đoàn thăm, giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm với địa phương các nước láng giềng, khu vực nhằm tăng cường phối hợp có hiệu quả trong lĩnh vực bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật, tội phạm, tệ nạn xã hội khu vực biên giới;

c) Tiếp tục duy trì, phát triển cơ chế hợp tác, đường dây liên lạc song phương giữa các lực lượng công an, biên phòng, hải quan, cơ quan quản lý cửa khẩu, đại diện biên giới đoạn 4, các huyện biên giới với Vân Nam và Quảng Tây - Trung Quốc để duy trì giao ban định kỳ, giao lưu hữu nghị, trao đổi thông tin trong bảo vệ chủ quyền biên giới, phòng chống tội phạm, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, phát triển. Duy trì tuần tra song phương của các lực lượng chức năng hai bên;

d) Tham gia cơ chế hợp tác phòng chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, đối phó với thách thức về an ninh lương thực, nguồn nước, năng lượng, an

ninh mạng và các thách thức an ninh phi truyền thống khác. Triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về trao đổi thông tin, giữ gìn hòa bình, tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc phòng an ninh, phòng chống tội phạm. Thực hiện cơ chế hợp tác phòng chống ma túy qua biên giới thông qua Văn phòng liên lạc BLO tại cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy.

6. Hội nhập trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác

a) Hàng năm, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện việc hợp tác song phương và đa phương về văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động giao lưu biểu diễn văn nghệ, thực hiện tốt chương trình giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, Y tế và các lĩnh vực khác; Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo lộ trình cụ thể;

b) Lồng ghép các hoạt động hội nhập quốc tế vào quá trình xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, dự án về phát triển văn hóa xã hội, dân tộc, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác nhằm tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong tỉnh. Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống, văn hóa, lịch sử, con người Hà Giang đến với bạn bè quốc tế;

c) Đẩy mạnh phát triển du lịch và dịch vụ du lịch, tạo hình ảnh đẹp, có sức thu hút, hấp dẫn về mảnh đất, con người Hà Giang và di sản thế giới Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; tiếp tục triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020;

d) Xây dựng và triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn 2030, trong đó ưu tiên quan tâm hợp tác lao động qua biên giới Việt - Trung.

e) rà soát các nội dung cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, thực hiện và dự báo tình hình phương hướng tham gia các cam kết để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện. Bố trí nguồn vốn đối ứng đầy đủ, kịp thời để thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động trên đây và các công việc trọng tâm cần triển khai (*có phụ lục kèm theo*) và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công theo quy định, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Giang và các tổ chức Hội, Đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện cho phù hợp với nhiệm vụ, chức năng của ngành, đơn vị và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền quyết định trong nguồn kinh phí được cấp hàng năm (*có khuyến khích huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa khác*) để thực hiện.

Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo UBND tỉnh (qua sở Ngoại vụ tổng hợp).
(Thời gian báo cáo: đối với báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/6, số liệu

báo cáo tính từ 15/12 của năm trước đến ngày 15/6 của năm sau. Báo cáo năm gửi trước ngày 15/12 hàng năm, số liệu báo cáo tính từ 15/12 của năm trước đến ngày 15/12 của năm báo cáo).

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Hội nhập quốc tế của tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo Chính phủ, các bộ, ngành, trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các Kế hoạch, Đề án cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động này trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh các ngành, đơn vị, đơn phương báo cáo UBND tỉnh (qua sở Ngoại vụ tổng hợp) để có chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- TTgCP - Trưởng BCĐQG về Hội nhập quốc tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng CVNCTH VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông



PHỤ LỤC

Các công việc cần triển khai thực hiện

Chương trình Hội nhập quốc tế giai đoạn từ 2014 đến 2020, tầm nhìn đến 2030


Kèm theo Chương trình hành động số 119 /CTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Giang

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết				
1	Phối hợp các cơ quan Trung ương tổ chức triển khai quán triệt, tuyên truyền về Hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị, hội thảo, tập huấn	2014-2020
2	Nâng cấp trang Website và kết nối liên thông với các trang web cần thiết, dịch sang tiếng nước ngoài (cơ bản tiếng Anh, Trung)	Sở Thông tin Truyền thông	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Website được cải tiến, nâng cấp	2015-2016
3	Xây dựng bản tin đối ngoại, ấn phẩm thông tin đối ngoại có dịch tiếng nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các bản tin, ấn phẩm thông tin đối ngoại	2014-2020
4	Phản ánh, xây dựng các nội dung tuyên truyền, thông tin về Hội nhập quốc tế	Đài PTTH tỉnh, huyện; Báo Hà Giang	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các tin, bài, chương trình PTTH	2014-2020
5	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Hội nhập quốc tế, nguy cơ và thách thức.	- Sở Tư pháp (cơ quan thường trực Hội đồng PHPBGDPL tỉnh); - UBND các huyện, TP (Hội đồng PHPBGDPL huyện, thành phố).	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn và hàng năm	GD1: 2014-2020; GD2: 2020-2030

II	Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực hội nhập quốc tế				
1	Thành lập BCD Hội nhập quốc tế của tỉnh; Quy chế phối hợp thực hiện Hội nhập quốc tế.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị tư vấn các ngành, dự thảo QĐ trình UBND tỉnh	Quý I/2015
2	Xây dựng kế hoạch chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị tư vấn các ngành, dự thảo QĐ, KH trình UBND tỉnh	GD1: 2015: (2015-2020); GD2: 2020: (2020-2030)
3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ Hội nhập quốc tế.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ	GD1: 2014: (2014-2020); GD2: 2020: (2020-2030)
4	Rà soát toàn bộ cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực điển hình (đất đai, xây dựng, lao động, đầu tư, xuất nhập khẩu...)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị tư vấn các ngành, dự thảo QĐ, KH trình UBND tỉnh	GD1: 2014: (2014-2020); GD2: 2020: (2020-2030)
5	Kế hoạch hợp tác tiếp thu tri thức, đặc biệt là tri thức về quản lý và khoa học công nghệ, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; tăng cường năng lực về công nghệ thông tin; các dự án phát triển khoa học kỹ thuật, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch Phát triển Khoa học công nghệ giai đoạn và hàng năm	GD1: 2014: (2014-2020); GD2: 2020: (2020-2030)

III. Hội nhập về kinh tế quốc tế					
1	<p>Đánh giá việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Hội nhập Kinh tế Quốc tế;</p> <p>Xây dựng chương trình thực hiện NQ 49 của Chính phủ về chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi VN là thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO; kế hoạch chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030.</p>	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo Kế hoạch trình UBND tỉnh	2014 - 2015
2	Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển kinh tế biên mậu giai đoạn 2012-2015; Xây dựng Đề án phát triển kinh tế biên mậu giai đoạn tiếp theo.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Phân khai theo Kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh	GĐ1: 2014 (2014-2020); GĐ2: 2020: (2020-2030)
3	Đề án thu hút đầu tư phát triển Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Bình Vàng, Nam Quang).	Ban quản lý các Khu Kinh tế tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo Đề án UBND tỉnh Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	GĐ1: 2014 (2014-2020); GĐ2: 2020: (2020-2030)
4	Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh Hà Giang (trong đó có kiều bào nước ngoài hướng về xây dựng và phát triển tỉnh).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Ngoại vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo Đề án trình UBND tỉnh	2015
5	Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh; nâng cao năng lực Hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp tỉnh Hà Giang.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo BC đánh giá của UBND tỉnh; KH thực hiện hàng năm	2015

IV	Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân				
1	Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị tư vấn các ngành, dự thảo QĐ trình UBND tỉnh, Tỉnh ủy	2015
2	Rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện chức năng nhiệm vụ về Hội nhập quốc tế (Thông báo số 73-TB/TW ngày 08/02/2012 của Bộ Chính trị; Thành lập Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Hà Giang).	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị tư vấn các ngành, dự thảo QĐ trình UBND tỉnh, Tỉnh ủy	2014-2015
3	Kế hoạch tham gia vào các diễn đàn, hội nghị dành cho các địa phương trong khu vực và trên thế giới phục vụ Hội nhập quốc tế của tỉnh; xây dựng lộ trình phát triển quan hệ hợp tác với các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế có tiềm năng.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động đối ngoại giai đoạn và hàng năm trình UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao	GĐ1: 2014-2020; GĐ2: 2020-2030
4	Trao đổi hội đàm kết nghĩa thôn, xóm, xã hai bên biên giới.	Các huyện biên giới của tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động đối ngoại được phê duyệt hàng năm	GĐ1: 2014-2020; GĐ2: 2020-2030
5	Thực hiện việc giám sát trong tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh	Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động hàng năm	GĐ1: 2014-2020; GĐ2: 2020-2030

 V Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh					
1	Hợp tác quản lý lao động phổ thông thời vụ khu vực biên giới	Sở Lao động TBXH	Sở Ngoại vụ; UBND các huyện Biên giới; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động hàng năm	GĐ1: 2014-2020; GĐ2: 2020-2030
2	Rà soát việc thực hiện Quy chế phối hợp về quản lý hoạt động tại khu vực cửa khẩu Thanh Thủy (đang thực hiện)	Ban quản lý các Khu Kinh tế tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo QĐ UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung	Thường xuyên
3	Bảo vệ chủ quyền biên giới, phòng chống tội phạm, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, phát triển. Duy trì tuần tra song phương của các lực lượng chức năng hai bên.	Bộ CHBĐ Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Hải quan, cơ quan quản lý cửa khẩu, đại diện biên giới đoạn 4, các huyện biên giới	Sở Ngoại vụ; UBND các huyện Biên giới; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Duy trì giao ban định kỳ, giao lưu hữu nghị, trao đổi thông tin theo chức năng nhiệm vụ mỗi ngành, đơn vị, huyện, thành phố	GĐ1: 2014-2020; GĐ2: 2020-2030
VI Hội nhập trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục đào tạo, dân tộc, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác					
1	Rà soát các nội dung cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, thực hiện và dự báo tình hình phương hướng tham gia các cam kết để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo BC đánh giá của UBND tỉnh; KH thực hiện hàng năm	GĐ1: 2014-2020 GĐ2: 2020-2030
2	Hợp tác song phương và đa phương về văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động giao lưu biểu diễn văn nghệ, thực hiện tốt chương trình giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, Y tế và các lĩnh vực khác.	Các ngành, đơn vị thực hiện theo phân cấp và quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	KH thực hiện hàng năm của các ngành, đơn vị của tỉnh	GĐ1: 2014-2020 GĐ2: 2020 - 2030

3	Kế hoạch thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Sở Văn hóa TTDL	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	GĐ1: 2014-2020; GĐ2: 2020-2030
4	Kế hoạch hợp tác phát triển du lịch đến năm 2020	Sở Văn hóa TTDL	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý IV/2014
5	Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội và dạy nghề đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Sở Lao động TBXH	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý I/2015
6	Kế hoạch hợp tác Giáo dục và Đào tạo đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý II/2015
7	Kế hoạch thực hiện Hội nhập quốc tế về Khoa học và Công nghệ đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý II/2015
8	Kế hoạch thực hiện chiến lược Hội nhập quốc tế về công tác dân tộc đến năm 2020	Ban Dân tộc	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý III/2015
9	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn	Ban Quản lý Công viên ĐCTC CNĐ ĐV	Các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND 4 huyện vùng công viên ĐC	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý I/2015
10	Kế hoạch thực hiện Hội nhập quốc tế về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Dự thảo KH trình UBND tỉnh;	Quý III/2015